

SỐ 1511

# LUẬN KINH KIM CANG BÁT NHÃ BA-LA-MẬT

*Tác giả: Bồ-tát Thiên Thân*

*Hán dịch: Đời Nguyên Ngụy, Tam Tạng Bồ-đề Lưu Chi*

## QUYỂN THƯỢNG

*Pháp môn cú nghĩa và thứ lớp,  
Thế gian không hiểu, lia tuệ sáng.  
Bực Đại trí thông suốt dạy chúng ta,  
Xin qui mạng Thân công đức vô lượng.  
Phải nên tôn kính Pháp-Phật như thế,  
Đầu mắt cung kính lễ nơi chân  
Vì luôn sánh vác Phật sự khó làm,  
Thâu nhận giáo hóa lợi ích chúng sanh.*

**Kinh nói:** “Tôi nghe như vậy: Một thuở nọ, ở tại khu vườn rừng kỳ-đà, Cấp-cô-độc, thuộc thành Xá-vệ, Đức Thế Tôn cùng với một ngàn hai trăm năm mươi đại Tỳ-kheo hội họp đông đủ. Bấy giờ, sắp tới giờ ăn, Đức Thế Tôn đắp y, mang bình bát vào Đại thành Xá-vệ khát thực. Vào thành, khát thực qua từng nhà xong, trở về Tinh xá. Sau khi thọ thực, thu xếp y bát, rửa tay chân, trải tọa cụ, ngồi kiết già như thường lệ. Ngài ngồi thẳng thân, an trụ trong chánh niệm không lay động.

Khi ấy, các Tỳ-kheo đến bên Phật, lạy xuống chân ngài, nhiễu quanh ba vòng theo hướng bên phải, rồi ngồi qua một bên.

Bấy giờ, Trưởng giả Tu-bồ-đề từ chỗ ngồi giữa đại chúng, đứng lên, để hở vai bên phải, đầu gối bên phải quì sát đất, trước Phật, chấp

tay cung kính, bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! “Thật hi hữu, Thế Tôn! Đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri đã khéo hộ niệm cho các Bồ-tát, đã khéo phó chúc (dặn dò giao phó) các Bồ-tát...”

**Luận rằng:** Khéo hộ niệm là nói đến những Bồ-tát có căn cơ đã thuần thực. Khéo phó chúc là nói đến những Bồ-tát có căn cơ chưa thuần thực. Tại sao phải khéo hộ niệm những vị Bồ-tát? Tại sao khéo phó chúc những vị Bồ-tát? Kệ nói:

*Nghĩa khéo ho, nên biết,  
Thêm sức thân, cùng hành,  
Được- chưa được bất thoái,  
Gọi là khéo phó chúc.*

- Thế nào là “thêm sức thân cùng hành”? Đó là cho thêm sức trí tuệ (trí-phước) trong thân Bồ-tát để giúp họ thành tựu Phật Pháp. Lại nữa, do Bồ-tát thâm nhận, nhiếp hóa chúng sinh, thì cho thêm sức giáo hóa, nên biết, đó gọi là khéo hộ niệm.

- Thế nào gọi là “Được-chưa được bất thoái”? Nghĩa là đối với người được và chưa đạt được công đức, e người ấy thối chí lui gót, nên phải truyền trao sức mạnh trí tuệ cho họ. Lại đối với người đã được bất thoái, thì khiến cho không xả bỏ pháp Đại thừa; người chưa được Bất thoái giúp họ tiến xa hơn nữa vào pháp Đại thừa. Đó gọi là khéo phó chúc. Nên biết như vậy.

**Kinh nói:** Thưa Thế Tôn: Thế nào là Bồ-tát Đại thừa phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác? Nên trụ thế nào? Nên tu hành thế nào? Nên hàng phục tâm như thế nào?

Khi ấy, Phật nói với Tu-bồ-đề: Lành thay! Lành thay! nầy Tu-bồ-đề! Những gì thầy nói, là Như Lai khéo hộ niệm cho các Bồ-tát, khéo phó chúc cho các Bồ-tát. Bây giờ, thầy nên nghe kỹ, Ta sẽ nói cho thầy hiểu. Bồ-tát Đại thừa khi phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nên trụ như thế, tu hành như thế, làm chủ tâm mình như thế...

Tu-bồ-đề bạch với Phật: Thưa Thế Tôn! Con muốn nghe những điều ấy.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Các Bồ-tát nên sinh tâm như vậy: Hết thấy chúng sinh, với những thứ thuộc về chúng sinh ấy, là có loài sinh bằng trứng, có loài sinh bằng thai, có loài sinh từ ỉm thấp, có loài hóa sinh, có sắc hay không có sắc, có tướng hay không có tướng, chẳng phải có tướng, chẳng phải không có tướng, hết thấy cõi chúng sinh và những gì thuộc về chúng sinh, ta đều giúp họ bước vào Niết-bàn Vô dư mà diệt

độ. Diệt độ vô lượng chúng sinh như vậy, nhưng thật không có chúng sinh nào được diệt độ. Tại sao vậy? Này Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát có tướng chúng sinh, tức không phải là Bồ-tát. Tại sao không phải? Này, Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát khởi tướng chúng sinh, tướng nhân, tướng thọ giả, thì không gọi là Bồ-tát.

**Luận rằng:** Bồ-tát trụ trong Đại thừa như thế nào? Hỏi, đáp để làm sáng tỏ nghĩa này. Kệ nói:

*Bốn tâm: Rộng-Đệ nhất  
Và thường-chẳng đảo điên  
Thâm tâm làm lợi ích  
Đủ công đức Thừa này.*

Bài kệ ấy có nghĩa gì? Nếu Bồ-tát có bốn thứ tâm Bồ-đề sâu xa, làm lợi ích chúng sinh, thì đây là trụ xứ Đại thừa của Bồ-tát. Tại sao? Vì tâm này càng sâu, thì công đức càng đủ. Cho nên, bốn thứ tâm thấm nhuần lợi ích sâu xa, được thấu giữ và sinh khởi có thể an trụ trong Đại thừa. Bốn thứ tâm ấy: Một là Rộng, hai là Đệ nhất, ba là Thường, bốn là không điên đảo.

Thế nào là tâm Rộng làm lợi ích? Như kinh nói: “Hết thấy Bồ-tát sinh tâm như vậy: Tất cả chúng sinh và thuộc về chúng sinh, cho đến tất cả cõi chúng sinh và những thứ thuộc về chúng sinh.

Thế nào là tâm Đệ nhất làm lợi ích? Như kinh nói: Ta đều giúp họ bước vào Niết-bàn Vô dư mà diệt độ.

Thế nào là tâm Thường làm lợi ích? Như kinh nói: “Diệt độ được vô lượng vô biên chúng sinh như thế, nhưng thật ra không có chúng sinh nào, được diệt độ cả! Tại sao? Này, Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát nào có tướng chúng sinh, tức không phải là Bồ-tát”. Nghĩa này như thế nào?

- Do Bồ-tát, xem hết thấy chúng sinh như chính mình. Từ nghĩa này, chính Bồ-tát được diệt độ thì không khác nào hết thấy chúng sinh được diệt độ. Nếu Bồ-tát khởi tướng chúng sinh không sinh trưởng đó là mình thì không nên được gọi là Bồ-tát. Như thế, nhận lấy chúng sinh như chính thân mình, thường không lìa bỏ; đó gọi là tâm thường làm lợi ích.

Thế nào là tâm Không điên đảo làm lợi ích?

Như kinh nói: “Vì sao không phải? Này Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát nào khởi tướng chúng sinh, tướng nhân, tướng thọ giả, thì không gọi là Bồ-tát. Đây là chỉ rõ việc nên xa lìa sự nương dựa vào thân mình thấy tướng chúng sinh v. v...”

Tiếp theo đây là nói Bồ-tát tu hành, an trụ trong Đại thừa. Nên

biết như thế.

**Kinh nói:** “Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát không trụ vào sự (pháp) khi làm bố thí. Không trụ vào đâu cả mà bố thí. Không trụ vào sắc mà bố thí. Không trụ vào thanh, hương, vị, xúc, pháp mà bố thí. Nay Tu-bồ-đề! Bồ-tát nên như vậy mà bố thí Bồ-tát không trụ tướng sở tướng để làm việc bố thí. Tại sao? Nếu Bồ-tát bố thí mà không trụ ở tướng, thì phước đức tích tụ là không thể suy lường. Nay, Tu-bồ-đề! Thầy nghĩ sao? Hư không ở phương đông có thể suy lường được không?”

Tu-bồ-đề thưa: Không thể, thưa Thế Tôn!

Phật bảo: Nay Tu-bồ-đề! Phương Tây, Nam, Bắc, bốn hướng, trên dưới, hư không ở những nơi đó có thể suy lường được không?

Tu-bồ-đề thưa: Bạch Thế Tôn! Không thể.

Phật bảo: Đúng thế! Đúng thế! Nay Tu-bồ-đề! Bồ-tát bố thí không trụ tướng, thì phước đức chứa nhóm nhiều, không thể suy lường được, cũng như thế.

Phật lại bảo: Nay Tu-bồ-đề! Bồ-tát chỉ nên làm việc bố thí như vậy.

**Luận rằng:** Như kệ nói:

*Nghĩa Đàn (bố thí) thấu sáu độ  
Của cải-Vô úy-Pháp  
Trong đó: Một, hai, ba,  
Là tu hành an trú.*

Tại sao chỉ có bố thí Ba-la-mật gọi là nói sáu Ba-la-mật?

Do hết thấy Ba-la-mật đều hiện rõ nghĩa tướng của bố thí Ba-la-mật. Hết thấy Ba-la-mật là nghĩa tướng của bố thí. Nghĩa là của cải vô úy và pháp, là bố thí Ba-la-mật.

Nghĩa ấy thế nào?

Bố thí của cải là một thể, danh với bố thí Ba-la-mật. bố thí vô úy Ba-la-mật có hai thứ, là Trì giới Ba-la-mật và Nhẫn nhục Ba-la-mật. Đối với việc ác đã làm hay chưa làm thì không sinh sợ sệt. Còn bố thí Pháp Ba-la-mật thì có ba thứ, là Trì-lê-da (Tinh tấn) Ba-la-mật, Thiền định Ba-la-mật và Trí tuệ Ba-la-mật. Bởi bố thí pháp thì không mỗi một đó là Tinh tấn, bố thí pháp thì khéo biết tâm người nghe, đó là Thiền định; bố thí pháp nói pháp Như thật, đó là Trí tuệ. Cho nên bố thí pháp gồm ba loại Ba-la-mật kia.

Đó tức là tu hành an trụ của đại Bồ-tát.

Như vừa nói, ba thứ bố thí gồm thấu cả sáu Ba-la-mật, cho nên gọi là tu hành an trụ của đại Bồ-tát. Thế nào là Bồ-tát không trụ nơi sự, khi

hành việc bố thí v.v...? Kệ nói:

*Không chấp vào Tự thân  
Báo ân và Quả báo  
Giữ cho người không thí  
Ngăn tìm cầu sự khác.*

Không trụ vào sự, nghĩa là không chấp vướng vào bản thân và bố thí.

(Vô sở trụ) Không trụ vào đâu, là không chấp vướng vào báo ân.

Báo ân, thì người được bố thí sẽ báo ân như các loại cung dưỡng, cung kính v.v... Như kinh nói: “Không trụ vào đâu cả”. Không trụ vào sắc v.v... tức không chấp vướng vào quả báo. Tại sao hành bố thí mà không trụ như vậy? Kệ nói: “Giữ cho người không bố thí, ngăn tìm cầu việc khác”. Nghĩa là chấp vướng vào thân mình thì không hành bố thí. Để ngăn chặn việc này, nên nói không đắm vào tự thân. Nếu còn chấp vướng ở quả báo, đền ơn, thì sẽ bỏ quả Phật Bồ-đề. Vì với ý nghĩa khác mà bố thí, thì đề phòng việc làm đó, chấp vướng vào sự mà bố thí.

Kế tiếp đây, là nói Bồ-tát hàng phục tâm mình, nên biết như thế. Thế nào là hàng phục tâm? Kệ nói về hàng phục:

*Điều phục trong sự kia,  
Lià khỏi tâm chấp tướng,  
Và dứt mọi nghi ngờ,  
Cũng ngăn thành tâm nghi.*

Lời kệ ấy có nghĩa gì? Đó là không thấy vật cho, người nhận và người cho. Như kệ nói: “Điều phục trong sự kia”, là phải xa lìa khỏi tâm chấp tướng. Như kinh nói: “Này, Tu-bồ-đề! Khi làm việc bố thí như thế, Bồ-tát không nên trụ tướng ở tướng.

Kế đến, là nói ích lợi bố thí. Tại sao? Do trong đó có điều còn nghi. Nếu lìa tướng về tướng mà bố thí, thì làm sao phước bố thí có thể thành?

- Đáp: Nếu ai bố thí như vậy thì phước sẽ trở nên nhiều hơn.

- Hơn nữa, nói ích lợi bố thí. Như kinh nói: “Tại sao vậy”? Nếu Bồ-tát bố thí mà không trụ tướng thì phước đức ấy chứa nhóm nhiều, không thể suy lường nổi.

Này Tu-bồ-đề! Thầy nghĩ sao? Hư không ở phương Đông có thể suy lường tính kể chăng? Tu-bồ-đề đáp: Thưa không, bạch Thế Tôn! v.v... Tại sao nói tu hành sau đó mới nói ích lợi của bố thí? Do khi tu hành tâm đã được hàng phục, vì thế mới nói đến ích lợi của bố thí. Điều ấy có nghĩa gì? Tức là không trụ tướng và tướng thì nghĩa thực hành bố

thí, mới thành tựu.

Tiếp theo đây, hết thấy văn kinh (Tu-đa-la) đều chỉ rõ đoạn trừ sanh tâm nghi. Sinh nghi ngờ thế nào? Nghi rằng: Nếu không trụ ở pháp mà hành bố thí, thì làm thế nào vì quả Phật Bồ-đề mà hành bố thí? Vì đoạn tâm này, kinh nói: Này Tu-bồ-đề! Thấy nghi sao? Có thể nhìn Như Lai bằng tướng thành tựu chăng? Tu-bồ-đề thưa: Bạch Thế Tôn! Dạ không! Không thể nhìn Như Lai bằng tướng thành tựu. Vì sao? Bởi Như Lai nói tướng tức chẳng phải tướng.

Phật bảo: Này Tu-bồ-đề! Phạm nói có hết thấy tướng thì đều là nói dối. Nếu thấy các tướng chẳng phải là tướng tức chẳng phải nói dối. Như vậy, các tướng mà chẳng phải tướng thì mới nhìn thấy được Như Lai.

**Luận rằng:** Kệ nói:

*Phân biệt thể Hữu vi,  
Ngăn chấp kia thành tựu,  
Ba tướng đều khác thể,  
Lìa nó thấy Như Lai.*

Nghĩa này ra sao? Nếu phân biệt thể Hữu vi là Như Lai cho rằng có tướng Hữu vi là đệ nhất nghĩa, thì tức là dùng tướng thành tựu mà thấy Như lai. Để ngăn chấp tướng kia thành tựu được thân Như lai, như kinh nói: Không thể lấy tướng thành tựu mà thấy được Như Lai. Vì sao? Bởi Như Lai là pháp thân Vô vi. Như kinh nói. Vì sao vậy? Như Lai đã nói tướng tức chẳng phải là tướng. Còn bài kệ nói: Ba tướng thể đều khác nhau, lìa nó là thấy Như Lai. Tướng thành tựu kia, chẳng phải là tướng thành tựu Vì sao? Vì ba tướng đều khác với thể của Như Lai. Như kinh nói: “Phật bảo Tu-bồ-đề: Phạm nói có hết thấy tướng đều là vọng ngữ. Nếu thấy các tướng chẳng phải là tướng, thì chẳng phải vọng ngữ. Các tướng chẳng phải là tướng, như thế mới là thấy Như Lai. Câu này chỉ rõ mọi pháp Hữu vi đều là hư vọng. Kệ nói: Lìa nó là thấy Như Lai, câu này chỉ rõ Như lai không của ba tướng. Cho nên, tướng chẳng phải là tướng chẳng phải tướng đối, Như lai trụ ở sinh, diệt trụ mà là thể khác không thể nắm bắt được. Câu này chỉ rõ Thể của Như lai chẳng phải Hữu vi. Bồ tát đã biết Như lai như vậy, thì vì quả Phật Bồ-đề mà hành bố thí không trụ ở pháp mà hành bố thí. Đoạn nghi này xong. Tiếp theo là Tôn giả Tu-bồ-đề sinh nghi hỏi Phật.

**Kinh nói:** “Tu-bồ-đề thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Trong đời vị lại, và đời sau nữa, có chúng sinh nào được nghe chương cú của kinh này mà phát sinh thật tướng không?”

Phật trả lời Tu-bồ-đề: Chớ nói là trong đời vị lai và đời sau nữa, có chúng sinh nào được nghe chương cú của kinh này, mà phát sinh thật tướng chẳng!

Phật lại bảo Tu-bồ-đề: Trong đời vị lai và đời sau nữa, nếu khi chánh pháp sắp diệt, mà vẫn có Đại Bồ-tát trì giới, tô bồi phước đức và trí tuệ, có khả năng phát sinh lòng tin đối với chương cú của kinh này, thì đó là sự thật.

Phật lại bảo Tu-bồ-đề: Thầy nên biết Đại Bồ-tát đó, không phải chỉ cúng dường cho một đức Phật, hai đức Phật, ba, bốn, năm Đức Phật, vị ấy cũng không phải chỉ tu hành, vun trồng căn lành, nơi một đức Phật, hai đức Phật, ba, bốn, năm đức Phật.

Phật lại bảo Tu-bồ-đề: Thật sự do vị ấy, đã tu hành, cúng dường vun trồng căn lành vô lượng trăm ngàn chư Phật, nên khi được nghe kinh này, chỉ đến một niệm đã sinh lòng tin thanh tịnh. Nay Tu-bồ-đề! Như Lai thấy, biết rõ hết những chúng sinh ở đó. Nay Tu-bồ-đề! Các Bồ-tát ấy, đã làm phát sinh vô lượng phước đức như vậy, nhận lấy vô lượng phước đức ấy. Tại sao vậy? Nay Tu-bồ-đề Vì các Bồ-tát ấy, không giữ lấy tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sinh, tướng thọ, giả. Nay Tu-bồ-đề! Các vị Bồ-tát ấy không có tướng pháp, cũng chẳng phải là không có tướng pháp. Không tướng, cũng chẳng phải không tướng. Tại sao vậy? Nay Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát đó giữ lấy tướng của pháp, tức là vướng mắc vào ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả. Còn nếu Bồ-tát đó có tướng pháp, tất sẽ vướng mắc vào tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sinh, tướng thọ giả. Tại sao vậy? Nay Tu-bồ-đề! Không nên giữ lấy pháp cũng chẳng phải không giữ lấy pháp. Chỉ nghĩa này mà Như Lai luôn nói các pháp môn đều như bè để qua sông. Đó là pháp phải buông bỏ, chứ không phải bỏ pháp”.

***Luận rằng:***

Nghĩa đó là gì? Trước dựa vào Ba-la-mật, nói bố thí không trụ ở sự là nói nghĩa nhân sâu xa. Tiếp y cứ vào Thế Như Lai, không phải Hữu vi, ấy là nói nghĩa sâu xa của quả. Nếu vậy, người ở đời vị lai xấu ác, sẽ không tin vào bố thí và Như lai. Làm thế nào nói việc ấy không phải là rỗng không? Vì đoạn mới nghi này, Phật bèn trả lời nghĩa đó.

***Như kinh nói:*** “Phật bảo Tu-bồ-đề”: Chớ có nói lời ấy... cho đến... “Không phải bỏ pháp”. Nghĩa ấy thế nào? Kệ nói:

*Nói nghĩa nhân quả sâu,  
Khi vào đời ác ấy,  
Do thật có chẳng không,*

*Bồ-tát đủ ba đức.*

Nghĩa đó là gì? Khi đến đời ác kia, nhưng các Bồ-tát vẫn trì giới, tu bồi công đức và trí tuệ đầy đủ. Do vậy, người sẽ sinh lòng tin. Vì ý nghĩa này, nên gọi là “nói việc ấy không phải rỗng không”. Lại nữa, bài kệ nói:

*Trong quá khứ tu giới,  
Và trồng các căn lành,  
(Hoặc) Giới đủ các đời Phật,  
Cũng nói công đức đầy.*

(Bản Kim cang Tiểu Luận viết là chữ Hoặc, có lẽ đúng nghĩa hơn ND)

Như kinh nói: “Phật lại bảo Tu-bồ-đề: Thầy nên biết, các Đại Bồ-tát ấy không phải tu hành cúng dường trong một đời Phật, hai, ba, bốn, năm đời Phật; không phải chỉ vun trồng căn lành trong đời một, hai, ba, bốn, năm vị Phật. Phật bảo Tu-bồ-đề: Mà các vị này, đã tu hành, cúng dường vô lượng trăm ngàn chư Phật; đã vun trồng vô lượng căn lành bên trăm ngàn chư Phật”.

Đoạn văn kinh trên chỉ rõ: Trong các đời chư Phật ở quá khứ, các Bồ-tát đã tu giới hạnh, cúng dường chư Phật đầy đủ, cũng như vun bồi các căn lành, theo thứ lớp như thế. Các Bồ-tát đó đã trì giới đầy đủ, nên công đức đầy đủ. Lại nữa, kệ nói:

*Thọ mạng kia và pháp,  
Xa lìa khỏi chấp tướng,  
Cũng nói biết tướng ấy,  
Nương tám tám nghĩa riêng.*

Nghĩa này là gì? Là nói nghĩa Bát Nhã không hề bị cắt đứt. Nói vậy thì có những nghĩa gì? Đây là nói rõ vị Bồ-tát đó, đã lìa khỏi tướng thọ giả và lìa khỏi tướng pháp. Để đối trị tướng ấy, nên mới nói nghĩa này. Kệ nói: “Nương tám tám nghĩa riêng”, đây lại đó có nghĩa gì? Tức là nương vào bốn thứ tướng thọ giả, có bốn nghĩa. Nương vào bốn thứ tướng của pháp nên cũng có bốn nghĩa. Cho nên nương vào tám tướng, mà có tám nghĩa khác nhau. Nghĩa này ra sao? Lại có bài kệ nói:

*Thế khác nhau nối tiếp,  
Trụ đến mạng không dứt,  
Lại đi vào nẻo khác,  
Là bốn thứ ngã tướng.*

Nghĩa này thế nào? Đây là nói rõ nghĩa của tướng thọ giả. Bốn tướng đó là gì?



1. Tướng ngã.
2. Tướng chúng sinh.
3. Tướng mạng.
4. Tướng thọ giả.

- Tướng ngã, là thấy năm ấm khác nhau, mỗi một ấm là. Ngã vọng chấp như thế gọi là tướng ngã.

- Tướng chúng sinh, là thấy thân mình nối tiếp mãi không dứt.

- Tướng mạng, là quả báo một kiếp, mạng cản trụ lại không dứt đoạn, đó gọi là tướng mạng.

- Tướng thọ giả, là vị mạng cản đoạn diệt, lại sinh vào sáu đường, ấy là tướng thọ giả.

Như kinh nói: Tại sao? Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát ấy không còn chấp tướng ngã, tướng chúng sinh, tướng nhân, tướng thọ giả nữa?

Sao gọi là “vô pháp”? Kệ nói:

*Hết thấy không không vật,  
Thật có, không thể nói,  
Dựa ngôn từ mà nói.  
Là bốn thứ tướng pháp.*

Bốn thứ gì?

1. Tướng pháp.
2. Tướng phi pháp. (Chẳng phải tướng pháp)
3. Tướng.
4. Phi tướng. (Chẳng phải tướng)

Nghĩa ấy thế nào? Tướng pháp là tướng: “Có” có thể giữ lấy, thường giữ lấy tất cả pháp. Vì là tướng “không có” nên nói tướng vô pháp (phi pháp), do không có vật. Bởi pháp ấy vô ngã, “không” là Thật có nên nói chẳng phải tướng vô pháp. Nó là “không” là không có vật, nhưng không thể nói là có, là không có nên nói vô tướng (phi tướng) vì dựa vào ngôn từ mà nói, nên cũng không phải là vô tướng. Vì sao? Vì cái chỗ “vô ngôn” dựa vào tướng ngôn từ để nói. Thế cho nên dựa vào tám thứ nghĩa khác nhau, mà lia tám tướng. Nghĩa là lia tướng nhân, lia tướng pháp. Do vậy mà nói là có trí tuệ.

Như kinh nói: “Này Tu-bồ-đề! Các Bồ-tát đó, không có tướng pháp, cũng chẳng phải không có tướng pháp, không tướng, cũng chẳng phải không tướng, nên có trí tuệ đầy đủ. Tại sao còn nói công đức, trì giới”? Đây là chỉ bày nghĩa sai khác, của việc phát sinh tướng thật. Chỉ bày như thế nào? Kệ nói:

*Người kia dựa vào tin,*

*Cung kính sinh tướng thật,  
Nghe tiếng giữ là sai,  
Giữ chánh thuyết như vậy.*

Nghĩa này ra sao? Người đó có dựa vào công đức trì giới, mà tin tưởng, cung kính, thì luôn sinh tướng thật phát sinh. Chính vì muốn nói nghĩa này, nên tiếp nói: nghe nói chương cú Tu-đa-la như thế, cho đến chỉ một niệm, sinh tâm tịnh tín...” Thế cho nên không chỉ nói Bát Nhã. Hơn nữa, người có trí tuệ, không chấp tiếng giữ nghĩa, mà nên tùy thuận theo trí tuệ đệ nhất nghĩa, giữ lấy chánh thuyết như vậy, mà thường sinh tướng thật. Để nói rõ nghĩa này, nên tiếp nói: Nay Tu-bồ-đề! Không nên giữ lấy pháp, và không phải giữ lấy pháp. “Không nên giữ lấy pháp” là không nên chấp tiếng giữ pháp (nghĩa): “Không phải không giữ lấy pháp” là tùy thuận vào trí tuệ đệ nhất nghĩa, theo như chánh thuyết mà giữ lấy như vậy. Bồ-tát ấy nghe kinh điển chương cú như vậy, mà sinh tướng thật.

Lại nữa, kinh nói: “Nay Tu-bồ-đề! Như Lai đều biết rõ các chúng sinh ấy, Như Lai đều thấy rõ các chúng sinh ấy v.v...” Đây là nghĩa gì? Kệ nói:

*Không quả, Phật vẫn biết,  
Sức nguyện trí hiện thấy,  
Cầu cung kính cúng dường,  
Người đó không thể nói.*

Nghĩa là thế nào? Những ai trì giới, chư Phật Như Lai không phải thấy quả của họ so sánh mà biết. Làm sao biết được? Kệ nói: Do sức mạnh của nguyện trí hiện cho thấy.

Câu: “Như Lai đều biết chúng sinh đó...” là đủ rồi, cớ sao còn nói Như Lai đều thấy chúng sinh ấy... Nếu không nói Như Lai đều thấy các chúng sinh đó, thì có kẻ lại bảo Như Lai dùng trí so sánh mà biết, sợ họ sinh tâm như vậy... Nếu vậy, thì chỉ nói “Như Lai thấy hết các chúng sinh ấy” là đủ, sao còn phải nói “Như Lai biết các chúng sinh ấy”? Nếu không nói Như Lai biết hết chúng sinh ấy, thì có kẻ sẽ nói, Như Lai dùng Nhục nhãn để thấy. Để ngăn ngừa chúng sanh dấy tâm nghi này, nên Như lai nói đủ hai cách. Lại nữa, tại sao Như Lai nói như thế? Kệ nói: “Cầu cúng dường, cung kính, người ấy không thể nói.

Câu ấy có nghĩa gì? Nếu như muốn được cung kính cúng dường, tự khoe là có công đức trì giới; thì kẻ ấy ắt không cần phải nói”, vì họ tự biết. Chư Phật, Như lai đã khéo biết rõ người ấy là ai, đang làm những gì. Thế nên người ấy không cần phải tự nói.

Lại câu: “Các Bồ-tát đó, sinh vô lượng tụ phước đức như thế, giữ lấy vô lượng phước đức như thế...” Câu ấy có nghĩa gì?

Sinh là nghĩa nhân năng sinh. Giữ lấy là nghĩa quả do tu bồi quả tự thể.

Lại câu: “Tại sao thế, Này Tu-bồ-đề! Các Bồ-tát đó, nếu chấp tướng của pháp thì sẽ chấp vướng vào ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả...” Câu này có nghĩa gì? Bởi chỉ có vô minh sử, không có phiền não thô hiện hành. Đây là chỉ bày cái thấy vô ngã, nên tiếp kinh lại nói: “Chính vì nghĩa này, mà Như Lai thường nói các pháp môn như bè qua sông. Đó là pháp nên bỏ, chứ không phải bỏ pháp...” có những thứ lớp nào... Kệ nói:

*Kia tùy thuận không trụ  
Chứng trí ở trong pháp,  
Như người bỏ lại thuyền,  
Nghĩa trong pháp, cũng vậy.*

Kệ này có nghĩa gì? Đây là chỉ rõ đã chứng trí trong pháp của Tu-đa-la v.v... thì không trụ pháp ấy nữa. Vì đã được chứng đắc trí tuệ này, thì phải xả bỏ pháp ấy, như bỏ bè sau khi tới bờ bên kia. Tùy thuận là tùy thuộc và thuận theo các pháp để chứng được trí tuệ. Các pháp này thì phải giữ lấy như người chèo thuyền lên được bờ thì phải giữ lấy thuyền bè.

Từ đây trở đi, nói những nghĩa gì? Để ngăn cản những điều nghi ngờ khác. Những điều nghi ngờ khác là gì? Trước nói: Không thể thấy được Như Lai bằng tướng thành tựu. Tại sao? Do Như Lai chẳng do tướng Hữu vi mà được tên. Nếu vậy, tại sao đức Thích Ca Mâu Ni, khi chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì gọi là Phật? Tại sao lại còn thuyết pháp? Đó là những điều nghi ngờ.

Để đoạn trừ nghi ngờ này, kinh nói: Lại nữa, Phật bảo Tuệ Mạng Tu-bồ-đề: Này Tu-bồ-đề! Thầy nghĩ sao? Như Lai có chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không? Như Lai đã có thuyết pháp gì chẳng?

Tu-bồ-đề thưa: Theo con hiểu những nghĩa Phật giảng nói thì không có pháp nào nhất định, được Như Lai chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; cũng không có pháp nào nhất định, để Như Lai giảng nói. Tại sao? Vì pháp mà Như Lai nói, thì đều không thể giữ lấy, không thể nói được, chẳng phải là pháp, cũng chẳng phải là phi pháp. Tại sao? Do hết thấy Thánh nhân đều dùng pháp Vô vi mà được tên.

Luận rằng: Chính nghĩa này nên Phật Thích Ca Mâu Ni chẳng phải là Phật, cũng chẳng nói pháp. Nghĩa này thế nào? Kệ nói:

*Ứng hóa Phật, chẳng thật,  
Cũng chẳng người nói pháp,  
Nói pháp, không hai chấp  
Không nói lia ngôn tướng.*

Kệ này có nghĩa gì? Phật có ba thứ:

1. Pháp thân Phật.
2. Báo Phật.
3. Hóa Phật.

Đức Thích Ca Mâu Ni được gọi là Phật, đó là hóa Phật. Phật này không chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng không có nói pháp. Như kinh nói: Không có pháp nào như định để Như Lai chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cả, cũng không có pháp nào như định Như Lai có thể giảng nói...

- Nếu vậy, tại sao kinh nói: “Vì sao thế? Những pháp mà Như Lai nói, đều không thể giữ lấy, không thể nói... Như thế v.v...” nên có người chế nhạo: Như Lai một mực không nói pháp.

- Để ngăn chặn điều này, nên kệ nói: “Ứng hóa Phật chẳng phải là chân, cũng chẳng phải là người nói pháp. Nói pháp không hai chấp, không nói, mới là lia tướng nói”. Người nghe không giữ lấy pháp, không giữ lấy phi pháp. Còn người nói, cũng không nói hai thứ, là pháp và phi pháp. Tại sao? Tại pháp đó chẳng phải pháp, chẳng phải phi pháp. Dựa vào ý nghĩa nào, để nói như vậy? Đó là nương vào nghĩa chân như mà nói.

- Phi pháp là hết thấy pháp đều không có thể, tướng.

- Không phải phi pháp, là chân như, không có ngã tướng, mà có thật vậy.

Tại sao chỉ nói là nói mà không nói là chứng? Có ngôn thuyết là đã gồm có nghĩa chứng rồi. Nếu không chứng, thì không có khả năng nói. Như kinh nói: “Tại sao vậy? Do hết thấy Thánh nhân, đều nhờ pháp Vô vi, mà được tên”. Câu đó muốn làm rõ điều gì? Vì pháp vô vi là nhân. Vì sao? Vì hết thấy Thánh nhân, đều nương vào pháp chân như thanh tịnh, mà được tên”. Vì pháp Vô vi mà được tên. Do nghĩa này nên Thánh nhân đó nói, pháp Vô vi ấy. Lại là bởi nghĩa thế nào? Như pháp Thánh nhân kia chứng, còn không thể nói như thế, hướng gì chấp giữ lấy như thế. Tại sao? Do pháp ấy xa lia khỏi tướng ngôn ngữ, không phải là sự tướng có thể diễn nói. Tại sao không chỉ nói có Phật, mà còn nói hết thấy Thánh nhân? Ấy là vì, hết thấy Thánh nhân đều nương vào chân như thanh tịnh, mà được tên. Như vậy thì có đủ thanh tịnh, và từng

phần thanh tịnh.

**Kinh nói:** “Tu-bồ-đề! Thầy nghĩ sao? Như lấy bảy báu có đầy cả ba ngàn đại thiên thế giới, đem ra bố thí, này Tu-bồ-đề! Thầy nghĩ sao? Phước mà thiện nam thiện nữ ấy, có được, có nhiều không?”

Tu-bồ-đề thưa: Rất nhiều, thưa Thế Tôn! Rất nhiều, thưa Tu-già-đà! Thiện nam thiện nữ ấy, được phước rất nhiều. Tại sao vậy? thưa Thế Tôn? Do tụ phước đức đó, tức chẳng phải phước đức, cho nên Như Lai mới nói: Phước đức đó, chính là tụ phước đức. Phật nói: Này Tu-bồ-đề! Nếu những thiện nam thiện nữ, đem bảy báu đầy cả ba ngàn đại thiên thế giới, để bố thí; nhưng nay, lại có người thọ trì kinh này, cho đến chỉ bốn câu kệ v.v... rồi đem giảng nói cho người thì phước này hơn phước bố thí không thể lường nổi. Tại sao vậy? Này Tu-bồ-đề! Vì hết thấy pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của chư Phật, đều từ kinh này mà ra hết. Hết thấy chư Phật, Như Lai đều sinh ra từ kinh này. Này Tu-bồ-đề! Những gì gọi là Phật pháp thì Phật pháp đó chẳng phải là Phật pháp, mới gọi là Phật pháp.

**Luận rằng:** Ở đây, nói thí dụ, tính kể, so lường phước đức trội hơn kia, là có nghĩa gì vậy? Bởi vì pháp, dù không thể giữ lấy, không thể nói, nhưng không phải là trống rỗng. Kệ nói:

*Thọ trì và nói pháp,  
Phước đức chẳng rỗng không,  
Phước không tới Bồ-đề,  
Hai mới tới Bồ-đề.*

Vì sao nói như vậy? Thưa Thế Tôn! Tụ phước đức tức chẳng phải tụ phước đức. Kệ nói: “Một mình phước, không tới Bồ-đề, nhưng có cả hai, thì cùng tới Bồ-đề. Câu kệ này có nghĩa gì? Phước kia không tới Bồ-đề, nhưng có cả hai, thì đạt tới Đại Bồ-đề. Những gì là hai?”

Đó là:

1. Thọ trì.
2. Giảng nói.

Như kinh nói: “Thọ trì cho đến chỉ bốn câu kệ v.v...” và nói cho người khác biết. Tụ phước đức là sao? Tụ có hai nghĩa:

1. Nghĩa tích tụ.
2. Nghĩa tiến đến.

Như người gánh một gánh nặng, thì gọi là một tụ. Do vì phước đức kia, là gom góp tích chứa nhiều ngày, cho nên gọi là tụ. Nghĩa nó như vậy. Những gì không thúc đẩy tới Bồ-đề thì không gọi là tụ phước đức. Hai khả năng này đưa đến Đại Bồ-đề, cho nên nó vượt hơn hết thấy

phước đức khác. Tại sao hai thứ này có khả năng đưa tới Đại Bồ-đề? Như kinh nói: Tại sao, Nầy Tu-bồ-đề! Hết thấy pháp Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của chư Phật, đều từ kinh này mà ra hết. Hết thấy chư Phật, Như Lai đều sinh ra từ kinh này. Hết thấy pháp Bồ-đề của chư Phật, đều từ kinh này mà ra, là sao? Hết thấy chư Phật, Như Lai đều sinh từ kinh này, là sao? Kệ nói:

*Ở "thật" là liễu nhân  
Cũng sinh nhân cho "khác"  
Chỉ riêng pháp chư Phật,  
Phước thành đệ nhất thể.*

Đây có nghĩa gì? Bồ-đề gọi là pháp thân, thể nó thật, Vô vi, thế nên đối với pháp thân đó, thì hai thứ này có khả năng làm liễu nhân, không có khả năng làm sinh nhân. "Khác" đó là Phật hóa thân tướng hảo, Phật thọ báo tướng hảo trang nghiêm. Ở đây là sinh nhân, nên nó có khả năng làm nhân cho Bồ-đề, nên gọi là nhân. Chỉ rõ phước đức này là hơn hết trong các phước đức. Như kinh nói: "Vì sao? Tu-bồ-đề... cho đến: đều sinh ra từ kinh này". Xác định nghĩa này thế nào? Kệ nói: "Chỉ riêng pháp chư Phật, phước thành là thể bậc nhất".

"Nầy Tu-bồ-đề! Những gì gọi là Phật pháp, thì Phật pháp đó tức chẳng phải Phật pháp", Pháp của chư Phật thì không ai có, cho nên Phật pháp đó gọi là Phật pháp, nên nói: Chỉ riêng pháp của chư Phật. Đệ nhất là nghĩa bất cộng (duy nhất không chung với ai). Vì có khả năng làm nhân pháp đệ nhất, nên phước đức đó là hơn hết mọi phước đức. Như vậy là xác định, phước đức ấy rất nhiều.

Luận rằng: "Tu-bồ-đề! Thầy nghĩ sao? Tu-đà-hoàn có thể nghĩ là ta đã được quả Tu-đà-hoàn không? Tu-bồ-đề thưa: Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì thật không có pháp gọi là Tu-đà-hoàn. Không bám vào sắc-thanh-hương-vị-xúc-pháp, thì đó mới gọi là Tu-đà-hoàn.

Phật nói: Nầy Tu-bồ-đề! Thầy nghĩ sao? Tư-đà-hàm có thể nghĩ là ta đã được quả Tư-đà-hàm không? Tu-bồ-đề thưa: Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì thật không có pháp, gọi là Tư-đà-hàm, nên gọi là Tư-đà-hàm.

Nầy Tu-bồ-đề! Thầy nghĩ sao? A-na-hàm có thể nghĩ là ta đã được quả A-na-hàm không? Tu-bồ-đề thưa: Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì thật không có pháp gọi là A-na-hàm, nên gọi là A-na-hàm.

Nầy Tu-bồ-đề! Thầy nghĩ sao? A-la-hán có thể nghĩ là ta đã được quả A-la-hán không? Tu-bồ-đề thưa: Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì thật không có pháp gọi là A-la-hán.

Bạch Thế Tôn! Nếu A-la-hán nghĩ: Ta được quả A-la-hán, tức là đã vướng mắc vào ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả. Thưa Thế Tôn! Ngài nói con được Tam muội Vô tránh, cao tột hơn hết. Bạch Thế Tôn! Ngài nói con là A-la-hán lìa dục. Bạch Ngài! Nếu con nghĩ, con được A-la-hán, thì ngài đã không nói con được hạnh Vô tránh bậc nhất. Vì, sự thật là Tu-bồ-đề không làm gì cả, nên mới gọi Tu-bồ-đề là Vô tránh, là hạnh Vô tránh bậc nhất.

**Luận rằng:** Trước nói Thánh nhân do pháp Vô vi mà được tên, vì nghĩa này cho nên pháp kia không thể giữ lấy, không thể nói. Nếu Thánh nhân Tu-đà-hoàn v.v... giữ lấy quả của mình, thì tại sao nói pháp ấy không nên giữ lấy? Đã như chứng, như thuyết, tại sao lại xác định là không thể nói? Từ đây trở xuống, văn kinh vì cắt đứt nghi này mà xác định pháp ấy là không thể giữ lấy, không thể nói. Kệ nói:

*Không giữ lấy, không nói  
Không giữ lấy tự quả  
Dựa vào Thiện cát (Tu-bồ-đề) kia  
Để nói lìa hai chướng.*

Bài kệ này có nghĩa gì? Thánh nhân nhờ pháp Vô vi mà được tên, nên không giữ lấy một pháp nào. Không giữ lấy ấy, là không giữ lấy cảnh giới của sáu trần. Vì nghĩa đó nên gọi là không giữ lấy. Đi Hàng Nghịch lưu (Tu-đà-hoàn), thì như kinh nói: Không bám vào Sắc-thanh-hương-Vị-xúc-pháp, ấy gọi là Tu-đà-hoàn... cho đến A-la-hán, cũng không giữ lấy một pháp nào. Do nghĩa này, nên gọi là A-la-hán. Tuy nhiên Thánh nhân không phải không giữ lấy pháp Vô vi, giữ lấy quả mình. Nếu Thánh nhân khởi tâm như vậy: Ta có thể đạt được quả, như vậy là chấp giữ vào ngã v.v... Nghĩa này thế nào?

Do có phiền não sử và phiền não không hiện hành (vi tế). Vì sao? Do người ấy chứng quả, thì đã gỡ lìa bỏ ngã chấp, phiền não v.v... Cho nên, không có tâm cho là ta đã chứng quả như thế. Tại sao Tu-bồ-đề tự khen mình được thọ kí? Vì chính mình chứng quả, vì sanh lòng tin kính đối với ý nghĩa kia. Tại sao chỉ nói hạnh vô tránh? Ấy là muốn chỉ rõ, công đức ấy thù thắng để sinh lòng tin sâu xa đó. Tại sao nói: Do Tu-bồ-đề thật không có chỗ nào hành, nên mới gọi Tu-bồ-đề là Vô tránh, là hạnh Vô tránh. Kệ nói: “Dựa vào Thiện Cát kia, để nói lìa hai chướng”.

- Hai thứ chướng là:

1. Phiền não chướng.
2. Tam muội chướng.

Lìa được hai chướng ấy, nên nói là “không có chỗ nào không”. Vì nghĩa này nên kệ nói là hai thứ chướng; và lìa hai thứ chướng đó, nên gọi là vô tránh, là hạnh Vô tránh.

**Kinh nói:** “Phật bảo Tu-bồ-đề : Ông nghĩ sao? Xưa kia, Như Lai ở bên Phật Nhiên Đăng, có được pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không? Tu-bồ-đề thưa: Bạch Thế Tôn, không! Ở bên Phật Nhiên Đăng, thật sự Như Lai không có pháp nào để được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

**Luận rằng:** Lại có kẻ nghi ngờ, thuở xưa, đức Thích Ca Như Lai ở bên Phật Nhiên Đăng thọ pháp. Phật Nhiên Đăng đã giảng nói pháp cho Phật Thích Ca. Nếu vậy, tại sao nói: Pháp ấy không thể nói? Không thể giữ lấy? Để xua tan nghi này, nên nói: Ở chỗ Phật Nhiên Đăng, không có pháp để giữ lấy. Như kinh nói: Bạch Thế Tôn, không! Ở bên Phật Nhiên Đăng, thật sự Như Lai không có pháp nào để được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tại sao nói như vậy? Kệ nói:

*Pháp ngữ (Phật) Nhiên Đăng nói :*

*Không giữ-Lý thật trí*

*Vì chân thật nghĩa ấy*

*Không giữ-nói pháp kia.*

Nghĩa này thế nào? Đức Thích Ca Như Lai, ở chỗ Phật Nhiên Đăng thì mọi pháp dùng ngôn ngữ nói, đó không thể giữ lấy để chứng. Vì nghĩa này nên làm rõ chứng đắc trí tuệ, không thể dùng ngôn ngữ nói, không thể nắm giữ lấy. Như kệ nói : “Vì chân thật nghĩa ấy, không nói giữ pháp kia”. Lại nếu Thánh nhân, nhờ pháp Vô vi mà được tên pháp đó, không thể giữ lấy, không thể nói được. Thì làm thế nào các Bồ-tát chọn lấy việc trang nghiêm thanh tịnh cõi nước Phật? Làm thế nào thọ nhận Báo thân Phật an lạc, chọn lấy cho mình thân pháp vương? Làm thế nào các thế gian khác, lại chọn lấy kia làm thân pháp vương?

Tiếp theo đây là văn kinh nói cắt đứt nghi này.

**Kinh nói:** “Phật nói với Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát nói mình trang nghiêm cõi nước Phật, thì Bồ-tát đó, nói không thật. Tại sao? Này Tu-bồ-đề! Như Lai nói trang nghiêm cõi nước Phật, tức chẳng phải trang nghiêm nên mới gọi là trang nghiêm cõi nước Phật. Do vậy, này Tu-bồ-đề! Các Đại Bồ-tát nên sinh tâm thanh tịnh như thế mà không trụ chỗ nào. Không sinh tâm trụ theo sắc, không sinh tâm trụ vào thanh hương vị xúc pháp. Mà sinh tâm “thuận theo không trụ chỗ nào”.

Này Tu-bồ-đề! Như có người, mà thân họ lớn như núi chúa Tu Di. Này Tu-bồ-đề! Thấy nghĩ sao? Thân đó có lớn không?



Tu-bồ-đề thưa: Rất lớn, thưa Thế Tôn! Tại sao? Phật nói: Không phải là thân, mới gọi là thân lớn. Thân kia chẳng phải là thân, nên gọi là thân lớn.

**Luận rằng:** Nghĩa này nên biết như thế. Biết như thế nào? Kệ nói:

*Trí, tập chỉ thức thông,  
Giữ tịnh độ như vậy.  
Chẳng hình-Đệ nhất thể  
Chẳng nghiêm, ý trang nghiêm.*

Đây có nghĩa gì? Chư Phật không có việc phải trang nghiêm cõi nước, Chư Phật Như Lai chỉ có luyện tập trí tuệ chân thật để cho thức thông suốt. Do vậy, cõi nước ấy, không thể giữ lấy. Nếu ai giữ lấy hình tướng cõi nước đó và nói là ta thành tựu thanh tịnh cõi nước Phật thì kẻ ấy nói không thật.

**Như kinh nói:** “Tại sao vậy? Nay Tu-bồ-đề! Như Lai nói trang nghiêm cõi nước Phật ấy, tức chẳng phải trang nghiêm, nên mới gọi là trang nghiêm cõi nước Phật”. Tại sao nói như vậy? Kệ nói: Chẳng hình-Đệ nhất thể chẳng nghiêm, ý trang nghiêm.

Có hai thứ trang nghiêm:

1. Trang nghiêm có hình tướng.
2. Trang nghiêm Đệ nhất nghĩa tướng (chẳng hình).

Thế nên nói, chẳng phải trang nghiêm mới gọi là trang nghiêm.

Lại nữa, không phải trang nghiêm cõi nước Phật, là vì nó không có hình tướng, nên chẳng phải trang nghiêm. Như vậy, không có trang nghiêm chính là trang nghiêm bậc nhất. Vì sao? Vì trang nghiêm là dùng hết thủy công đức thành tựu. Nếu ai còn suy nghĩ phân biệt cõi nước Phật là hình tướng Hữu vi và nói ta đã thành tựu thanh tịnh cõi nước Phật, thì Bồ-tát ấy đã trụ vào sắc v.v... chính từ cảnh giới đó, mà sinh ra tâm như vậy.

Để ngăn chặn điều này, như kinh nói: “Thế nên, Tu-bồ-đề! Các Đại Bồ-tát nên sinh tâm thanh tịnh như thế, và không trụ vào đâu cả. Không để tâm trụ vào sắc, vào thanh-hương, vào vị-xúc-pháp. Không nên để tâm trụ chấp vào pháp gì”.

Phần trên có nói: Làm thế nào thọ nhận Báo thân Phật an lạc, chọn lấy cho mình thân pháp vương ? làm thế nào mọi thế gian đều chọn lấy kia là thân Pháp vương? Để đoạn trừ nghi này nên nói thể của Báo thân Phật an lạc đã thọ nhận này lớn bằng núi Chứa Tu di, như nghĩa bóng trong gương. Nghĩa này thế nào? kệ nói:

*Như núi chúa không chấp, Thọ quả báo  
cũng vậy,  
Xa lìa hẳn các lậu, Và cả pháp hữu  
vi.*

Đây có nghĩa gì? Núi chúa Tu Di có uy thế với vợ, cao tột, nên gọi là to lớn; nhưng núi không chấp vào thể núi chúa, mà cho Ta là núi chúa, vì không có sự phân biệt vậy. Thọ nhận báo thân Phật an lạc cũng như vậy. Vì đã được thể Pháp Vương vô thượng, nên gọi là lớn. Nhưng Phật không chấp vào thể pháp vương đó, mà cho Ta là Pháp vương, bởi Phật không có phân biệt. Tại sao không phân biệt? Là do không có sự phân biệt vậy.

**Như kinh nói:** “Tạo sao? Phật nói chẳng phải là thân, mới gọi là thân lớn. Do thân đó, chẳng phải thân, nên mới gọi là thân lớn vậy”. Tại sao nói vậy? Kệ nói: Vì xa lìa các lậu hoặc, các pháp Hữu vi. Thể của báo Phật an lạc đã tiếp nhận kia, lìa hết các lậu, dù như thế là có vật (hữu hình), dù như thế là không có vật (vô hình) thì cũng chỉ có một thân thanh tịnh mà thôi, vì nó đã xa lìa hẳn mọi pháp hữu vi. Do nghĩa vậy, nên thể của Ngã thật có, không nương vào duyên nào khác mà trụ.

